BÁO CÁO CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ

Thực hiện theo Kế hoạch tự đánh giá của trường THCS Hương Mai năm học 2017-2018, đến nay nhà trường đã triển khai và làm được như sau:

1. Công tác tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ
   Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá ngay từ đầu năm học, có phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo nhóm Tiêu chuẩn và chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.
   Các loại hồ sơ đã được nhà trường làm thường xuyên, các minh chứng được thu thập đầy đủ theo thời điểm đảm bảo kế hoạch đề ra.

2. Kết quả tổ chức tự đánh giá tại đơn vị
   - Tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, nhiệm vụ công tác Tự đánh giá.
   - Triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn.
   - Thu thập minh chứng và được mã hóa đầy đủ, đúng quy định.
   - Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng được đánh giá theo đúng điều kiện thực tế của nhà trường, cụ thể:

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>1</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>6</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>7</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>3</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>8</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>4</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>9</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>5</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>10</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>1</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>4</td>
<td></td>
<td>X</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2</td>
<td>X</td>
<td></td>
<td>5</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>3</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>1</th>
<th>X</th>
<th>4</th>
<th>X</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2</td>
<td>X</td>
<td>5</td>
<td>X</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>X</td>
<td>6</td>
<td>X</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tiêu chí</th>
<th>Đạt</th>
<th>Không đạt</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>X</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

- Tổng số các chỉ số đạt: 103/108 --> tỷ lệ 95,4%
- Tổng số các tiêu chí đạt: 33/36 --> tỷ lệ 91,7%

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tỉnh/thành phố</th>
<th>Bắc Giang</th>
<th>Tên Hiệu trưởng</th>
<th>Nguyễn Văn Phúc</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Huyện/quận/thị xã/ thành phố:</td>
<td>Việt Yên</td>
<td>Điện thoại</td>
<td>02042217304</td>
</tr>
<tr>
<td>Phường:</td>
<td>Hương Mai</td>
<td>Fax:</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Đạt chuẩn QG</td>
<td>4/2012</td>
<td>Web:</td>
<td>thcshuongmai.vietyen.edu.vn</td>
</tr>
<tr>
<td>Năm thành lập</td>
<td>1966</td>
<td>Số điểm trường</td>
<td>1</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Công lập</th>
<th>X</th>
<th>Có học sinh khuyết tật</th>
<th>Có</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>itur thủy</td>
<td>Có học sinh bán trú</td>
<td>Không</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thuộc vùng đặc biệt</td>
<td>Có học sinh</td>
<td>Không</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>khó khăn</td>
<td>nội trú</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>----------------</td>
<td>----------</td>
<td>---------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Trường liên kết với nước ngoài</td>
<td>Trường phổ thông DTNT</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Khối lớp 6</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 7</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 8</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 9</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Cộng</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Phòng học kiên cố</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
</tr>
<tr>
<td>Phòng học bán kiên cố</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Phòng học tạm</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Cộng</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
<td>16</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>3- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</th>
<th>Số liệu tại thời điểm đánh giá</th>
<th>Trình độ đào tạo</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng số</td>
<td>Nữ</td>
</tr>
<tr>
<td>Hiệu trưởng</td>
<td>1</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Phó hiệu trưởng</td>
<td>1</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Giáo viên</td>
<td>30</td>
<td>21</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhân viên</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>Cộng</td>
<td>35</td>
<td>24</td>
</tr>
</tbody>
</table>

a) Số liệu của 5 năm gần đây
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng số giáo viên</td>
<td>33</td>
<td>33</td>
<td>30</td>
<td>30</td>
<td>30</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ giáo viên/ lớp</td>
<td>2,06</td>
<td>2,06</td>
<td>1,88</td>
<td>1,88</td>
<td>1,88</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ giáo viên/ học sinh</td>
<td>0,06</td>
<td>0,06</td>
<td>0,055</td>
<td>0,052</td>
<td>0,050</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương</td>
<td>09</td>
<td>09</td>
<td>09</td>
<td>07</td>
<td>07</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên</td>
<td>03</td>
<td>03</td>
<td>02</td>
<td>01</td>
<td>01</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 4- Học sinh

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tổng số</td>
<td>525</td>
<td>537</td>
<td>548</td>
<td>578</td>
<td>603</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 6</td>
<td>131</td>
<td>148</td>
<td>144</td>
<td>156</td>
<td>158</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 7</td>
<td>132</td>
<td>133</td>
<td>147</td>
<td>145</td>
<td>158</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 8</td>
<td>138</td>
<td>131</td>
<td>133</td>
<td>145</td>
<td>146</td>
</tr>
<tr>
<td>Khối lớp 9</td>
<td>124</td>
<td>125</td>
<td>124</td>
<td>132</td>
<td>141</td>
</tr>
<tr>
<td>Nữ</td>
<td>263</td>
<td>265</td>
<td>275</td>
<td>275</td>
<td>288</td>
</tr>
<tr>
<td>Dân tộc</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>01</td>
<td>01</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Đối tượng chính sách</td>
<td>86</td>
<td>84</td>
<td>64</td>
<td>75</td>
<td>71</td>
</tr>
<tr>
<td>Khuyết tật</td>
<td>3</td>
<td>4</td>
<td>3</td>
<td>0</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>Tuyển mới</td>
<td>137</td>
<td>145</td>
<td>153</td>
<td>156</td>
<td>156</td>
</tr>
<tr>
<td>Lưu ban</td>
<td>03</td>
<td>1</td>
<td>4</td>
<td>02</td>
<td>02</td>
</tr>
<tr>
<td>Bỏ học</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>01</td>
<td>01</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Học 2 buổi/ngày</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Bán trú</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Nội trú</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp</td>
<td>32,8</td>
<td>33,6</td>
<td>34,3</td>
<td>36,3</td>
<td>37,7</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
</tr>
<tr>
<td>- Nữ</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dân tộc</td>
<td>100%</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp</td>
<td>99,1%</td>
<td>100%</td>
<td>94,4%</td>
<td>96,4%</td>
<td>96,6%</td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
</tr>
<tr>
<td>- Nữ</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>100%</td>
<td>97,4%</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dân tộc</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0,71%</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh</td>
<td>14</td>
<td>09</td>
<td>10</td>
<td>5</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia</td>
<td>0</td>
<td>03</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>Tỷ lệ chuyển cấp vào THPT</td>
<td>86,7%</td>
<td>84,9%</td>
<td>79,1%</td>
<td>81,7%</td>
<td>Chưa thi</td>
</tr>
</tbody>
</table>

* Chất lượng học sinh:

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>SL</td>
<td>%</td>
<td>SL</td>
<td>%</td>
<td>SL</td>
</tr>
<tr>
<td>Học lực:</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Giỏi</td>
<td>65</td>
<td>12,4</td>
<td>60</td>
<td>11,2</td>
<td>72</td>
</tr>
<tr>
<td>Khá</td>
<td>256</td>
<td>48,9</td>
<td>279</td>
<td>52,0</td>
<td>271</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td>321</td>
<td>61,3</td>
<td>339</td>
<td>63,2</td>
<td>343</td>
</tr>
<tr>
<td>Hành kiểm:</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tốt</td>
<td>384</td>
<td>73,3</td>
<td>387</td>
<td>72,1</td>
<td>398</td>
</tr>
<tr>
<td>Khá</td>
<td>137</td>
<td>26,1</td>
<td>141</td>
<td>26,3</td>
<td>137</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tốt + Khá</strong></td>
<td>521</td>
<td>99,4</td>
<td>528</td>
<td>98,4</td>
<td>535</td>
</tr>
<tr>
<td>Danh hiệu:</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>HS giỏi</td>
<td>65</td>
<td>12,4</td>
<td>60</td>
<td>11,2</td>
<td>72</td>
</tr>
<tr>
<td>HS tiên tiến</td>
<td>256</td>
<td>48,9</td>
<td>279</td>
<td>52,0</td>
<td>271</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td>321</td>
<td>61,3</td>
<td>339</td>
<td>63,2</td>
<td>343</td>
</tr>
</tbody>
</table>
BÁO CÁO KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC: 2017-2018

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường
   1- Tiêu chí 1: Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

   1.1- Điểm yếu:
   Bộ máy tổ chức có giai đoạn không ổn định (do công tác liên chuyển cán bộ quản lý) nên thay đổi nhân sự từ đầu năm học 2017-2018.

   1.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
   - Tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của tổ chức chính trị của nhà trường phù hợp với quy định của Điều lệ trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành.
   - Hiệu trưởng nhà trường tích cực học hỏi kỹ năng kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhà trường và thường xuyên quan tâm, phối hợp cùng phó hiệu trưởng làm việc; tiếp tục xây dựng kế hoạch để nghị các cấp thẩm quyền cử Phó hiệu trưởng đi học các lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước và bồi dưỡng lý luận chính trị.

   1.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
   Trong năm học (2017-2018) Phó hiệu trưởng đã hoàn thành xong chương trình học tập bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị tại lớp trung cấp chính trị.

   1.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

2- Tiêu chí 2: Nhà trường có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

   2.1- Điểm yếu:
   - Vì nhà trường gần trường Từ Hiền nên giật tan trường học sinh đi lại đông, việc đảm bảo tránh tụt an toàn giao thông đối khi khản ủn tác do phụ huynh học sinh dùng đơn ở công trường.

   2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
   Nhà trường thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an xã để đảm bảo an toàn giao thông vào giờ tan trường và tăng thêm biên bảo, khâu hiểu về ATGT trước công trường.

   2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
   - Ngày từ đầu năm học nhà trường đã phổ biến luật ATGT cho học sinh toàn trường và quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với học sinh đi xe đạp đi học.
   - Nhà trường đã triển khai mô hình “ Tuyên truyền ATGT hỗ trợ gia đình” đến toàn bộ các gia đình học sinh trong nhà trường.
   - Trong năm học, nhà trường đã phối hợp với công an xã và công an huyện tổ chức 02 buổi tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh toàn trường.

   2.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
3- Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

3.1- Điểm yếu:
- Hồ sơ hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên chưa cập nhật thường xuyên.

3.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tăng cường chủ động việc lãnh đạo của chi bộ đối với các tổ chức đoàn thể; đặc biệt là nếu câu vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đoàn thanh niên trong việc tổ chức các hoạt động và cập nhật hồ sơ thường xuyên.

3.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Hồ sơ hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên đã được cập nhật thường xuyên hơn.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

3.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

4- Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

4.1- Điểm yếu:
Việc chỉ đạo sinh hoạt chuyên đề đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm soạn giảng của tổ chuyên môn còn hạn chế.

4.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Trong năm học 2017-2018 và các năm tiếp theo, các tổ thực hiện nghiêm túc nền nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Chủ trì và chỉ đạo các buổi sinh hoạt chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy học, đưa vào tiêu chí đánh giá hàng tháng đối với giáo viên; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ theo quy định, coi trọng công tác tư vấn thúc đẩy sau kiểm tra.
- Tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Trong năm học các tổ chuyên môn đã tổ chức báo cáo được 12 chuyên đề.
- Các tổ chuyên môn đã tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

4.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

5- Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

5.1- Điểm yếu:
Việc điều chỉnh, bổ sung, rà soát chiến lược phát triển nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, lấy các ý kiến đóng góp của Đảng ủy- HĐND- UBND và Hội cha mẹ HS nên có những nội dung chưa sát với thực tiễn, tính khả thi chưa cao.

5.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chiến lược của ngành và phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị của địa phương; phổ biến rộng rãi về chiến lược phát triển,
lấy ý kiến đóng góp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Hương Mai và toàn thể nhân dân. Tăng cường công tác tham mưu cho Chính quyền địa phương về CSVC, tiệt kiệm chi tiêu để đầu tư CSVC theo hướng chuẩn hóa.

5.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
Nhà trường tiếp tục công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường, tích cực tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Hương Mai tăng cường cơ sở vật chất để công nhận lại trường chuẩn Quốc gia năm 2017.

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Hương Mai triển khai xã hội hóa giáo dục xây dựng nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên.

Chỉ số a: Đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt

5.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

6- Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

6.1- Điểm yếu:
- Đối khi báo cáo còn nộp chậm thời gian quy định.

6.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt theo các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông tư, Hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất đúng thời gian quy định.

6.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
Trong năm học (2017-2018) đã thực hiện nghiêm túc các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

6.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

7- Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.
7.1- Điểm yếu:
- Một số hồ sơ trình bày chưa đảm bảo tính khoa học, đôi khi vẫn còn sửa chữa, chưa đúng thể thức văn bản...

7.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục duy trì và thực hiện các loại sổ sách theo quy định tại Điều 27 Điều lệ trường THCS. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ định kỳ.
- Bổ sung cập nhật các thông tin trong các hồ sơ chất theo quy định, đảm bảo đủ về số lượng, đẹp khoa học về hình thức, chuẩn về nội dung.
- Chỉ đạo tốt việc lưu trữ hồ sơ theo quy định.

7.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
Kiểm tra, sắp xếp hồ sơ đầy đủ, thường xuyên.

Chỉ số a: Đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt

7.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

8- Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.
8.1- Điểm yếu:
- Việc dự giờ dạy thêm để kiểm tra rút kinh nghiệm cho giáo viên của Ban giám hiệu và tổ trường chưa được thường xuyên.

8.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ, thực hiện nghiêm túc kế hoạch KDCL.
- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường gây hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường kiểm tra dự giờ các buổi dạy thêm học thêm.
- Lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ dạy thêm học thêm theo quy định.

8.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường đã tăng cường kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm.
- Đã lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ dạy thêm, học thêm.

Chỉ số a: Đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt

8.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

9- Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

9.1- Điểm yếu:
- Nợ viên kinh phí của nhà trường được Nhà nước cấp và nguồn kinh phí huy động được từ địa phương, nhân dân còn hạn hẹp, vi vậy chi phí cho các hoạt động giáo dục cũng còn hạn chế.

9.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục tham mưu với địa phương, làm tốt công tác đồng viên tuyên truyền tới nhân dân và phụ huynh học sinh, các nhà hảo tâm... ủng hộ kinh phí để tiếp tục cải tiến cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ tốt cho việc đổi mới giáo dục; tăng cường đầu tư CSVC trang thiết bị dạy học phục vụ công tác chuyên môn để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

9.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường, tích cực tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Hương Mai tăng cường cơ sở vật chất để cống nhận lại chuẩn Quốc gia năm 2017.

- Sửa chữa cơ sở vật chất, xây mới bậc thang 16 phòng học.
- Xây mới cơ sở vật chất của 16 phòng học.
- Mua sắm thiết bị, dụng cụ cho sân bóng rổ.
- Mua 09 bàn đa cho các phòng thực hành.
- Đầu tư trang thiết bị cho 02 phòng học tiếng Anh.

Chỉ số a: Đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt

9.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

10- Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

10.1- Điểm yếu:
- Một số học sinh chưa chấp hành nghiêm túc về trật an toàn giao thông ngoại trường học.
10.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Nhà trường tham mưu với Ban an toàn giao thông xã làm tốt công tác tuyên truyền giao dục về ý thức chấp hành TTATGT; chỉ đạo tích hợp giao dục TTATGT trong môn học Giáo dục công dân; tổ chức thi tìm hiểu về ATGT trong học sinh.

10.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường đã tiếp tục triển khai mô hình “ Tuyên truyền ATGT hộ gia đình” đến toàn bộ các gia đình học sinh trong nhà trường.
- Trong năm học đã tổ chức 02 buổi tuyên truyền về ATGT cho học sinh toàn trường.
- Nhân viên y tế thường xuyên tuyên truyền về một số bệnh dịch và cách phòng tránh chúng cho học sinh toàn trường.
- Đã tổ chức khám sức khỏe tiền hôn nhân cho 146 em học sinh khối lớp 8.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

10.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

II- TIÊU CHUẨN 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh
1- Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

1.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Hiệu trưởng nhà trường tích cực học hỏi kỹ năng kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhà trường và thường xuyên, phối hợp với phó hiệu trưởng cùng làm việc.

1.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
Trong năm học (2017-2018) Phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình học tập bồi dưỡng về trình độ luận chính trị tại lớp trung cấp chính trị.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

1.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

2- Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học.

2.1- Điểm yếu:
- Nhà trường thường xuyên có giáo viên luân chuyển công tác nên phản ảnh hưởng đến tâm lý không yên tâm công tác, ảnh hưởng đến tính ổn định của đội ngũ và chất lượng nói chung.
- Cơ cấu giáo viên của một số bộ môn chưa cân đối nên khó khăn trong quá trình phân công và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền để bố trí đội ngũ phù hợp, tránh luôn luôn chuẩn đoán công tác nhiều.
- Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (coi trọng bồi dưỡng tại chỗ), động viên giáo viên tích cực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Tháng 9/2017 đã tham mưu với PGD ký hợp đồng 2 GV môn Toán và môn Lịch sử, trung tâm 01 giáo viên môn Văn.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt
2.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

3- Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

3.1- Điểm yếu:
- Việc đánh giá CBGV có tốt chuyển môn đối khi chưa khách quan, công bằng, xuôi chiều, còn nể nang.

3.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Xây dựng cơ chế cụ thể để khuyến khích động viên kịp thời đối với những GV có cống hiến xuất sắc, có ý thức phấn đấu vươn lên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và có nhiều HSG đạt thành tích trong các kỳ thi HSG.
- Đánh giá xếp loại giáo viên theo quy chế chấm điểm.

3.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Tháng 9/2017 đã xây dựng Quy chế tham dự nội bộ thống qua hội đồng nhà trường.
- Việc đánh giá CBGV đã đảm bảo công bằng, khách quan hơn theo hướng dẫn đánh giá mới.

Chỉ số a: Đạt;  Chi số b: Đạt;  Chi số c: Đạt

3.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

4- Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

4.1- Điểm yếu:
- Số nhân viên của nhà trường có 2/3 nhân viên chưa được đào tạo đúng công việc để phục vụ yêu cầu nhiệm vụ hiện tại: Nhân viên y tế kiếm thủ quỹ, nhân viên phụ trách thiết bị thị nghiệm (trình độ đào tạo là văn thư), do vậy rất khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ thực tế được phân công.

4.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Tiếp tục chỉ đạo và nâng cao hiệu quả, chất lượng làm việc của nhân viên đảm bảo phục vụ tốt cho dạy và học. Trước mắt bồi dưỡng chuyên môn cho 02 nhân viên hiện đang làm việc trái ban đào tạo. Tham mưu với phòng GD&ĐT, phòng Nội vụ thay thế biên chế 02 nhân viên chưa được đào tạo chính thức thực hiện công việc phù hợp với công việc hiện tại.

4.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng đã có quyết định phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên hướng dẫn nhân viên các kỹ năng làm việc phù hợp với công việc.

Chỉ số a: Đạt;  Chi số b: Chưa đạt;  Chi số c: Đạt

4.4- Tự đánh giá tiêu chí: Chưa đạt

5- Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

5.1- Điểm yếu:
- Vẫn còn một số học sinh mắc lỗi trong giao tiếp ứng xử với bạn bè, nói tục, chửi bậy, xếp loại hạnh kiểm yếu.

5.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, giảm tỷ lệ học sinh yếu, lưu ban.
- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe; áp dụng phương pháp dạy học bằng biện pháp giáo dục kỹ luật tích cực; xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa trò với trò; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho HS.
- Tăng cường cải tiến hình thức, nội dung hoạt động ngoại giờ lên lớp để thu hút học sinh vào các hoạt động vui chơi lành mạnh; đầu tư kinh phí mua sắm dụng cụ thể thao, sân chơi bãi tập.
- Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức cho học sinh.

5.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Đã tổ chức thi văn nghệ, kéo co vào dịp 20/11, thi báo tường, rung chuông vàng vào dịp 26/3.
- Học sinh trong trường tham gia thi giới thiệu sách, em yêu lịch sử quê hương đạt giải cao.
- Tháng 5/2018 tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về kĩ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản với thanh niên cho học sinh toàn trường.

Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

5.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

III- TIÊU CHUẨN 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học
1- Tiêu chí 1: Không vi phạm, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.
1.1- Điểm yếu:
- Không vi phạm rèn luyện an toàn, phù hợp, phù hợp với điều kiện địa hình học sinh.
- Chưa có hệ thống xử lý rác thải đảm bảo tiêu chuẩn.
1.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tham mưu với chính quyền địa phương tiếp tục tu bổ cải tạo sân chơi, sân thể dục cho học sinh, mở rộng diện tích nhà trường về phía Tây Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của học sinh.
- Tiếp tục chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, cải tạo lại khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Hàng năm tổ chức thi bồn hoa đẹp vào dịp 20/11, 26/3.
- Xây dựng lò xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.
1.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Đã san lấp, đổ sân bê tông tập thể dục cho học sinh.
- Đã bổ sung trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo cho học sinh học môn bóng rổ.
- Đã trang trí lại văn phòng và phòng truyền thống.
- Đã xây dựng nơi đốt rác đảm bảo vệ sinh môi trường.
Chỉ số a: Đạt;                Chỉ số b: Đạt;              Chỉ số c: Đạt

1.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
2- Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.
2.1- Điểm yếu:
- Có 8 phòng học chưa đạt gạch men, nền gạch cũ, mòn do nhiều năm sử dụng; quy cách, kích thước các phòng học chưa đảm bảo theo quy định; thực tế, kích thước các phòng học của nhà trường 40 m²/33 HS (theo quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008: Quy định 1.85 m²/1 HS thì cần 61.05 m²/33 HS); có 08 phòng học ban đêm cho học sinh còn chia đạt tiêu chuẩn theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TT-LT-BGDĐT- BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

- Các phòng bộ môn chưa đảm bảo đủ các tiêu chuẩn quy định như: Kích thước chừa đủ tiêu chuẩn; thực tế ngày 16/7/2008 chưa đạt; Chỉ số a: 3.2
- Tiếng Anh chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học

2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Nhà trường tiếp tục tham mưu với địa phương để cải tiến phòng học theo Thông tư 26 để đáp ứng các yêu cầu dạy và học.

2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Ngày đầu năm học nhà trường đã mua bổ sung 154 bộ bàn ghế học sinh theo Thông tư 26 của BGDĐT.
- Đảm bảo thiết bị học cụ hai phòng học của 10 phòng học.
- Chỉ số a: Chưa đạt; Chỉ số b: Chưa đạt; Chỉ số c: Chưa đạt

4.1- Điểm yếu:
- Nhà trường chưa có nhà công vụ, nhà ăn; cho giáo viên và nhà đa năng; hệ thống máy tính còn ít, phòng nghe nhìn chưa đủ các trang thiết bị tối thiểu cho việc dạy học; thiết bị học cụ thế hiện tại chưa đầy đủ, phòng học chưa trang bị học cụ; cần phải thay mới thiết bị học cụ hiện có; thiết kế dầm ổn định, thực hiện theo quy định của Thông tư 26 để đáp ứng các yêu cầu dạy và học.

2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục tham mưu với địa phương để cải tiến phòng học theo Thông tư 26 của BGDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Ngày đầu năm học nhà trường đã mua bổ sung 5 máy tính mới cho phòng tin học.
- Đảm bảo thiết bị học cụ cho văn phòng và phòng truyền thống.
- Đảm bảo dạy và học; thiết bị cho phòng học tiếng Anh chuyển động và phòng học tiếng Anh thông thường.

Chỉ số a: Chưa đạt; Chỉ số b: Đạt; Chỉ số c: Đạt
3.4- Tự đánh giá tiêu chí: Chụa dạt
4- Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà đội xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thư gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

4.1 - Điểm yếu:
Hệ thống thư gom và xử lý rác thái chú đảm bảo theo quy định.

4.2 - Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Nhà trường tiếp tục tham mưu với UBND xã lập kế hoạch xây dựng hệ thống xử lý rác thái (xây lỗ đốt rác) của nhà trường để cải thiện cảnh quan sự phạm của nhà trường duy trì đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

4.3 - Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường thường xuyên phản công sức học lão đong đốt rác hàng tuần đảm bảo không để rác thái tồn đọng lâu.
- Đã xây dựng lỗ đốt rác đảm bảo vệ sinh môi trường.

Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

4.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

5- Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5.1- Điểm yếu:
Số lượng học sinh, giáo viên tham gia đọc sách, nghiên cứu tài liệu trên thư viện còn ít.

5.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện tốt phần mềm thư viện, phấn đấu xây dựng thư viện điện tử.
- Phân công nhân viên thư viện nhanh chóng xử lý Bücher các loại sách cho thư viện bằng nguồn kinh phí nhà trường; phát động phong trào quyên góp sách trong học sinh; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để giáo viên và học sinh được nghiên cứu tài liệu trên thư viện.

5.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Phân công nhân viên thư viện ngay từ đầu năm học, xây dựng nội quy thư viện, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, giáo viên tham gia đọc sách, nghiên cứu tài liệu trên thư viện.
- 100% học sinh và cán bộ giáo viên nhà trường tham gia ủng hộ sách cho “Thư viện thân thiện” của các lớp.
- Đã mua bổ sung 07 đầu sách cho thư viện nhà trường.

Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

5.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

6- Tiêu chí 6: Thiệt bị dạy học, độ đúng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, độ đúng dạy học.

6.1- Điểm yếu:
- Phòng bộ môn (phòng thực hành vật lý) còn mang tính chất tận dụng nên not chất chơi, chưa được quy hoạch gọn gàng và khoa học;
- Một số TBDH đã và đang xuống cấp, một số đã hỏng không sử dụng được.

6.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Hằng năm kiểm kê, khảo sát nhu cầu thiết bị đồ dùng từng bộ môn để có kế hoạch tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học (tự làm, mua mới) để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng dạy và học.
- Tham mưu với địa phương cải tạo, nâng cấp phòng thực hành môn vật lý để đáp ứng nhu cầu dạy học.

6.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Thường xuyên sắp xếp lại các phòng đồ dùng, phòng trạnh khoa học để thấy, dễ lấy, dễ tìm.
- Mua sắm hệ thống các bàn đà trong các phòng thực hành.

6.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

IV- Tiêu chuẩn 4: Quản hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1- Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1.1- Điểm yếu:
- Việc phối hợp giữa CMHS với GVCN, GV bộ môn để cùng giáo dục, quản lý HS còn hạn chế, chưa thường xuyên.

1.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Duy trì và tăng cường sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường. Duy trì sổ liên lạc điện tử học sinh, trang Website để đảm bảo mọi liên lạc thường xuyên và công khai các thông tin về HS, nhà trường.
- Nhà trường tích cực tham mưu với đơn vị hỗ trợ đề đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

1.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã đưa thông tin về CBGV nhà trường trên Website để đảm bảo cho PHHS tiện liên hệ.
- 100% học sinh trong nhà trường duy trì sổ liên lạc điện tử.

1.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

2- Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

2.1- Điểm yếu:
- Chưa thực sự huy động hết tiềm năng của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục.

2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, xã hội, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
3- Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3.1- Điểm yếu:
- Việc phối hợp tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục còn hạn chế, nhiều khi mang tính hình thức.
- Chưa phối hợp thường xuyên và tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Nhà trường chủ động phối hợp tuyên truyền để tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng thực hiện mục tiêu giáo dục.

3.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Đã phối hợp triển khai tuyên truyền cho phụ huynh học sinh và nhân dân về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục thông qua các kỳ họp phụ huynh học sinh và các hội nghị của địa phương.

3.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

V- TIÊU CHUẨN 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1- Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyển môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

1.1- Điểm yếu: Việc rè soát đánh giá kế hoạch giảng dạy hàng tháng đôi khi chưa kịp thời.

1.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- BGH nhà trường tăng cường công tác giám sát, theo dõi, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hàng tháng.

1.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Ngày từ đầu năm học các cá nhân, các tổ bộ phận đã xây dựng kế hoạch dạy học.

    - Nhà trường thường xuyên giám sát, theo dõi, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hàng tháng.

    Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

1.3- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

2- Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyển căn, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức víuơn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

2.1- Điểm yếu:
- Việc sử dụng, thám lớp của BGH còn chưa được thường xuyên.
- Việc ứng dụng CNTT của một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế.

2.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tăng cường sử dụng của BGH để đánh giá việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên tốt hơn. Phân công GV trực tiếp GV có tuổi về ứng dụng CNTT.
2.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Các tổ chuyên môn đã tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Chỉ số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

3.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
3- Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương

3.1- Điểm yếu:
Một số GV còn hạn chế về nghiệp vụ làm phổ cập nên quá trình điều tra tổng hợp gặp nhiều khó khăn.

3.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Phối hợp chặt chẽ hơn với các ban ngành đoàn thể ở địa phương để việc điều tra chính xác hơn. Thường xuyên chỉ đạo, tập huấn bổ sung kỹ năng, cách làm phổ cập cho GV.

3.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Thường xuyên chỉ đạo, tập huấn bổ sung kỹ năng, cách làm phổ cập cho giáo viên.

Chỉ số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

4.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
4- Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bổ dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục

4.1- Điểm yếu:
Số học sinh yếu còn lười học và chưa được sự quan tâm của gia đình nên chuyển biến còn chậm.

4.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp, thường xuyên quan tâm đến những học sinh có học lực yếu kém; kết hợp chặt chẽ giữa GVCN, giáo viên bộ môn và gia đình học sinh có học lực yếu kém, động viên, khuyến khích việc học tập của các em.
- Thực hiện kế hoạch khảo sát và phân loại học sinh ngay từ đầu năm học để có biện pháp giáo dục kịp thời.

4.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Tháng 4/2018 Phòng giáo dục đã tổ chức khảo sát, kiểm định chất lượng giữa học kỳ II cho học sinh khối 6,7,8. Kết quả khảo sát đạt kế hoạch đề ra.
- Thường xuyên tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 theo kế hoạch của PGD và của nhà trường.

Chỉ số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

4.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
5- Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.1- Điểm yếu:
Tài liệu về địa phương chưa được quan tâm cập nhật thường xuyên, còn nghèo nàn; giáo viên và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận để gắn với thực tiễn địa phương; việc đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa được quan tâm thường xuyên và hiệu quả chưa cao, còn hình thức.

5.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, cải tiến phương pháp hoạt động nhằm thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương.
Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương để GV, HS có điều kiện đọc, tìm hiểu; thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương sát với thực tiễn.

5.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình ngay từ đầu năm học và đặc biệt lưu ý đến nội dung giáo dục địa phương trong các môn học.
- 100% học sinh trong nhà trường được trang bị tài liệu lịch sử địa phương.

5.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
6- Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.
6.1- Điểm yếu:
- Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trò chơi dân gian cho HS.

6.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
Đa dạng hình thức tổ chức sinh hoạt, tăng cường công tác vận động xã hội hóa để có kinh phí đầu tư, khuyến khích đổi mới chương trình hoạt động.
Tiếp tục phát huy, gìn giữ một số trò chơi dân gian cho học sinh trong nhà trường.

6.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhân ngày khai giảng, 20/11 và 26/3 đã tổ chức thi văn nghệ và thi kéo co cho học sinh toàn trường.

6.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt
7- Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoại giờ lên lớp cho học sinh.
7.1- Điểm yếu:
- Điều kiện CSVC, kinh phí, phương tiện giáo dục dành cho nội dung này còn hạn chế.

7.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, các chương trình hoạt động giáo dục NGLL như: Sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, tuyên truyền các chủ đề về kỹ năng sống cho học sinh.
- Tăng cường tổ chức các chuyên đề bevor dưỡng kỹ năng sống cho GV- HS.
- Tiếp tục vận động các tổ chức hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động bevor dưỡng kỹ năng sống cho học sinh.

7.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Trong năm học đã tổ chức định kỳ các buổi giáo dục kỹ năng sống cho các học sinh từ các bộ phận của nhà trường.
- Tháng 5/2018 tổ chức hội thi chăm sóc sức khỏe sinh sản với thành niên cho học sinh toàn trường.

Chỉ số a: Đạt;        Chỉ số b: Đạt;        Chỉ số c: Đạt

7.4. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

8- Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

8.1- Điểm yếu:
- Nhà trường chưa có lò đốt rác để thuận lợi cho việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

8.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục lên kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường cụ thể từ từng lớp. Xây dựng lò xử lý rác tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

8.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường lên kế hoạch và lịch phân công lao động, trực ban cho học sinh các lớp ngay từ đầu năm học.
- Đã xây dựng được lò đốt rác đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

Chỉ số a: Đạt;        Chỉ số b: Đạt;        Chỉ số c: Đạt

8.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

9- Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

9.1- Điểm yếu:
- Số lượng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh còn hạn chế, không bền vững, ổn định giữa các năm.

9.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi toạ đàm về việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, kém; đổi mới phương pháp dạy học, phân loại đối tượng HS để có phương pháp dạy thích hợp.
- Phát động phong trào học tập tích cực, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu khoa học; tích cực phối hợp với PHHS quan tâm, động viên, tạo điều kiện học sinh học tập có hiệu quả.

9.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi toạ đàm về việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, kém; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tăng cường bồi dưỡng học sinh theo trình độ năng lực: Giỏi, khá, TB, yếu…

Chỉ số a: Đạt;        Chỉ số b: Đạt;        Chỉ số c: Đạt

9.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

10- Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

10.1- Điểm yếu
Nhà trường vẫn còn hiện tượng học sinh trốn học đi chơi điện tử.

10.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường và các đoàn thể xã hội nhằm giải pháp giáo dục hiệu quả đưa các em vào sinh hoạt tập thể; đối với một số HS do bố mẹ đi làm ăn xa, hiện tại ở nhà với người thân, nhà trường tăng cường chi đăng sự phối hợp giữa GVCN, TPT và Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm tư vấn giáo dục, giúp đỡ các đối tượng HS này.
- Phát huy tính hoạt động tích cực của tổ tư vấn về việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Nhà trường tham mưu, phối hợp với công an xã trong việc kiểm tra hoạt động của các quán điện tử gần trường để quản lý chặt chẽ hồ sơ HS hay trốn học đi chơi điện tử.

10.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh trong các buổi chào cờ với các buổi ngoại khóa.
- Tháng 3/2018 tổ chức ngoại khóa “Rung chuông vàng cho học sinh toàn trường”.
- Tháng 5/2018 tổ chức hội thi chăm sóc sức khỏe sinh sản với thành viên cho học sinh toàn trường.

Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

10.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

11- Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hàng năm.

11.1- Điểm yêu:
Kết quả học sinh xếp loại giỏi chưa cao.

11.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức học nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương. Tổ chức tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.
- Nhà trường chi đạo tăng cường chất lượng dạy nghề để có HS thi nghề đạt loại khá giỏi đạt từ 40% trở lên.

11.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Học sinh tham gia học nghề đạt tỷ lệ 100%.

Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

11.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

12- Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường.

12.1- Điểm yêu:
- Số lượng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh còn hạn chế, không ổn định.

12.2- Kế hoạch cải tiến chất lượng:
- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi tạo đam mê về việc nâng cao chất lượng bởi đường học sinh giỏi, hoàn thành các chỉ tiêu HSG các cấp đảm bảo để bên vững giữa các năm học.
- Tổ chức khảo sát, thi chọn đội tuyển HSG chính xác khách quan; thành lập các câu lạc bộ để bồi dưỡng thường xuyên; hàng tháng rà soát phân loại học sinh để chọn đúng đội trưởng tham dự thi HSG các cấp.

- Phát động phong trào học tập tích cực, quan tâm việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu khoa học; tích cực phối kết hợp với PHHS quan tâm, động viên, tạo điều kiện học sinh ôn luyện có hiệu quả.

- Xây dựng quy chế khen thưởng đúng mức, kịp thời để động viên GV giỏi, HSG.

12.3- Kết quả cải tiến chất lượng năm học 2017-2018:
- Đã xây dựng được kế hoạch chỉ đạo chuyên môn ngay từ đầu năm học.
- Xây dựng được quy chế khen thưởng ngay từ đầu năm học theo hướng động viên, khuyến lệ được GVG, HSG.

- Đã tổ chức thưởng nóng kịp thời để động viên giáo viên và học sinh đạt được thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Chi số a: Đạt; Chi số b: Đạt; Chi số c: Đạt

12.4- Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

* Kết luận: Nhà trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 2 (tại thời điểm tự đánh giá)

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Việt Yên (b/c);
- Các thành viên HD;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Dạ ký)

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Phúc